TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gia Lai, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Huỳnh Thị Nguyên S, sinh năm 1979, CCCD: 062179004389. Địa chỉ: B V, Tổ B, phường H, tỉnh Gia Lai;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, CCCD: 064074002775. Địa chỉ: B V, Tổ B, phường H, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND phường H, tỉnh Gia Lai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 03/3/2022.

Quá trình chung sống, bà S và ông T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T có 03 (ba) con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo T1 - sinh ngày 19/11/2005, Nguyễn Huỳnh Bảo T2 - sinh ngày 01/11/2007 và cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T3 - sinh ngày 26/7/2009. Đối với

Nguyễn Huỳnh Bảo T1 và Nguyễn Huỳnh Bảo T2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T3 hiện đang sống chung với cha mẹ và có nguyện vọng sống chung với mẹ là Huỳnh Thị Nguyên S khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn, bà S và ông T thống nhất:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T3 – sinh ngày 26/7/2009 cho bà Huỳnh Thị Nguyên S được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T3 – sinh ngày 26/7/2009 cho bà Huỳnh Thị Nguyên S được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Nguyên S và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông T tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0004216 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7;
- UBND phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai
(Trước là UBND phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)
(Giấy CNKH số 20 ngày 03/3/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Síu